

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/DS-PT

Ngày 16/6/2020

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương

Ông Sỹ Danh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 12 và 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLPT-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020, về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo, bị kháng nghị;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 141/2020/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Cao minh Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 01, phường Ng, Tp.Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 84, Tổ 32, Khóm 4, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp
(Theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2020).

- Bị đơn: 1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1950;

2. Trần Thị Kim C, sinh năm 1957.

Cùng địa chỉ: Số 305, tổ 18, khóm 2, phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phan Văn Đ (Út M), sinh năm 1970.

Địa chỉ: số 110, tuyến dân cư khóm 2, thị trấn L, huyện L, Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Ông Q, ông T.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát ND thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(*Ông Th có mặt; ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Kim C có đơn xin vắng mặt; ông Phan Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Cao Minh Q trình bày:* Nguyên vào ngày 13-8-2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn T và vợ chị Trần Thị Kim C có thỏa thuận vay của ông số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) để mua ô tô kinh doanh vận tải xe khách. Thời hạn vay là ba mươi ngày kể từ ngày làm biên nhận ngày 13-8-2018. Đến hạn trả nợ theo như đã thỏa nhưng ông T và bà C không có tiền để thanh toán nợ, nên đã xin gia hạn thêm cho thời gian để chuẩn bị tiền là ngày 24-10-2018. Tuy nhiên, đến nay thời gian gia hạn đã hết nhưng ông T và bà C vẫn không trả số nợ trên.

Nay ông Q khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C phải có nghĩa vụ cùng nhau trả số tiền vốn là 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) và lãi suất là 1,25% trên tháng, tạm tính lãi kể từ ngày 24-10-2018 đến ngày 05-11-2018 là 13 ngày là 2.708.000đ (Hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng). Vậy tổng cộng cả vốn và lãi là 502.708.000đ (Năm trăm lẻ hai triệu bảy trăm lẻ tám nghìn đồng), yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 06-11-2018 đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Hứa Văn Đ đại diện theo ủy quyền của Cao Minh Q yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C trả số tiền vay còn thiếu là 500.000.000 đồng và tiền lãi đến ngày xét xử sơ thẩm là 81.000.000 đồng, tổng cộng là 581.000.000 đồng.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Trước đây vợ chồng ông có nhu cầu vay vốn nên có nhờ ông Phan Văn Đ (Út M) ở Lai Vung giới thiệu đi vay Ngân hàng để có vốn kinh doanh.

Lúc này ông Phan Văn Đ có giới thiệu gặp ông Cao Minh Q và ông H (Ngân hàng không biết rõ) để vay tiền các lần như sau:

- Lần 1: Ngày 01-4-2018 vay 50.000.000 đồng đến ngày 13-8-2018 là 135 ngày lãi $135 \times 50.000.000 \text{ đồng} = 67.500.000 \text{ đồng}$.

- Lần 2: Ngày 12-4-2018 vay 50.000.000 đồng đến ngày 13-8-2018 là 123 ngày lãi $123 \times 100.000.000 \text{ đồng} = 123.00.000 \text{ đồng}$.

- Lần 3: Ngày 01-4-2018 vay 100.000.000 đồng đến ngày 13-8-2018 là 116 ngày lãi $116 \times 100.000.000 \text{ đồng} = 116.000.000 \text{ đồng}$.

- Lần 4: Ngày 01-4-2018 vay 100.000.000 đồng đến ngày 13-8-2018 là 96 ngày lãi $96 \times 100.000.000 \text{ đồng} = 96.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng cộng 04 lần vay là 350.000.000 đồng.

Tiền trả lãi tính đến ngày 13-8-2018 là 404.000.000 đồng.

Cứ 10 ngày thì ông Phan Văn Đ đến quán cà phê Hương Sen lấy về giao cho anh Q.

Phía ông Q và ông H hứa sẽ tìm cách vay Ngân hàng trả lại nhưng không vay mà bắt vợ chồng anh phải trả lãi vay nóng. Sau đó do không có khả năng đóng lãi nữa nên ông Q kêu vợ chồng ông có đến gặp Q tại nhà và làm lại biên nhận nợ với số tiền là 500.000.000 đồng, trong đó có cộng thêm lãi 150.000.000 đồng và xé bỏ các biên nhận cũ.

Nay ông Q chỉ đồng ý trả số tiền vốn vay còn thiếu là 350.000.000 đồng.

- *Bị đơn Trần Thị Kim C*: vắng mặt không có văn bản ý kiến.

- *Người liên quan ông Phan Văn Đ có văn bản ý kiến như sau*: Nguyên trước đây ông có giới thiệu cho ông Nguyễn Văn T đến vay tiền của Cao Minh Q, hình thức vay là vay bạc nóng lãi suất 30%/tháng, vay 04 lần với số tiền như sau:

+ Lần 1: Ngày 01-4-2018 vay 50.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 12-4-2018 vay 50.000.000 đồng.

+ Lần 3: Ngày 01-4-2018 vay 100.000.000 đồng.

+ Lần 4: Ngày 01-4-2018 vay 100.000.000 đồng.

Tổng cộng 04 lần vay là 350.000.000 đồng.

Cứ 10 ngày thì ông qua quán cà phê Hương Sen lấy lãi về giao lại cho anh Q. Còn đối với biên nhận nợ ngày 13-8-2018 là biên nhận do ông Q yêu cầu ông T viết lại trong đó vốn vay là 350.000.000 đồng và thêm lãi suất 150.000.000 đồng. Như vậy số tiền mà anh Nguyễn Văn T vay của ông Q chỉ là 350.000.000 đồng chứ không phải là 500.000.000 đồng như yêu của ông Q.

Về chứng cứ các bên đương sự cung cấp và thống nhất: Biên nhận vay tiền (photo).

- Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 88/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Cao Minh Q.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Cao Minh Q số tiền vốn và lãi còn thiếu là 384.860.000 đồng (Ba trăm tám mươi bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

+ Ông Cao Minh Q phải chịu án phí dân sự là 9.807.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.054.000 đồng theo biên lai thu số 0005120 ngày 07-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông Q được nhận lại 2.247.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

+ Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C được miễn tiền án phí dân sự do thuộc diện người cao tuổi.

- Ngày 06/12/2019 ông Q kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 88/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Ngày 06/12/2019 ông T kháng cáo một phần bản án dân sự sơ thẩm số 88/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

- Ngày 19/12/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C kháng nghị một phần bản án dân sự sơ thẩm số 88/2019/DS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Q.

- Tại phiên tòa phúc thẩm ông Th phát biểu: Giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đúng các quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về đường lối xét xử, Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông T, chấp nhận kháng cáo của ông Q, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát; sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản là đúng pháp luật. Ông T, bà C có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Đ vắng mặt mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo luật định.

[2] Xét kháng cáo của ông Q, ông T và kháng nghị của Viện kiểm sát, trong đó:

[2.1] Kháng cáo của ông Q, yêu cầu chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông T, bà C trả vốn 500.000.000đ và lãi của 500.000.000đ là 62.475.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Q cho rằng, vào ngày 13-8-2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn T và vợ chị Trần Thị Kim C có thỏa thuận vay của ông số tiền 500.000.000đ (Năm

trăm triệu đồng) để mua ô tô kinh doanh vận tải xe khách. Thời hạn vay là ba mươi ngày kể từ ngày làm biên nhận ngày 13-8-2018. Đến hạn trả nợ theo như đã thỏa nhưng ông T và bà C không có tiền để Th toán nợ, nên đã xin gia hạn thêm cho thời gian để chuẩn bị tiền là ngày 24-10-2018.

Tuy nhiên, căn cứ vào các biên nhận và sổ thu lãi xác định được rằng ông T, bà C vay của ông Q 03 lần tổng cộng 350.000.000đ và có trả lãi do ông Đ đi thu lãi về giao lại cho ông Q. Sau đó ông T, bà C không trả lãi nữa nên đến ngày 13/8/2018 ông Q tính lãi 150.000.000đ và yêu cầu ông T, bà C làm biên nhận lãi nhập vốn thành 500.000.000đ.

Ông Phan Văn Đ xác nhận việc vay mượn giữa ông T với ông Q, đồng thời là người trực tiếp thu lãi của ông T về giao lại cho ông Q, có lưu giữ chứng cứ đóng lãi của ông T và ông Đ xác nhận ông T, bà C chỉ vay của ông Q 350.000.000đ. Còn biên nhận ngày 13-8-2018 do nguyên đơn cung cấp số tiền 500.000.000 đồng thì đã có ghi thêm phần lãi 150.000.000 đồng (Theo văn bản xác nhận ngày 14/4/2020 do ông Đ cung cấp).

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn với số tiền vốn vay là 350.000.000 đồng, là phù hợp.

Cho nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q về việc yêu cầu ông T, bà C trả vốn 500.000.000đ. Ông Q không kháng cáo phần lãi.

[2.2] Kháng cáo của ông T, yêu cầu xem xét lại phần lãi suất do ông T, bà C đã trả lãi tổng cộng 340.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do chỉ chấp nhận phần vốn ông T, bà C vay 350.000.000đ, nên phần còn lại xem như là phần ông T, bà C đã trả vốn cho ông Q, do đó không xem xét lãi suất. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T.

[2.3] Kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị sửa bản án do áp dụng điều luật chưa phù hợp, và kháng nghị đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc ông T, bà C trả vốn 500.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Viện kiểm sát kháng nghị việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điều luật chưa phù hợp, xét thấy: Giao dịch các bên thực hiện sau ngày 01/01/2017 (ngày Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực) nên phải áp dụng các điều luật của Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết mới phù hợp. Do đó chấp nhận kháng nghị phần này.

Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát về việc đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q, buộc ông T, bà C trả vốn 500.000.000đ. Như những phân tích ở mục 2.1, không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát phần này.

Từ các cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Q và ông T; chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát. Sửa bản án sơ thẩm.

Ông Q và ông T phải chịu án phí phúc thẩm. Nhưng ông T được miễn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Cao Minh Q và ông Nguyễn Văn T.

- Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C.

- Sửa bản án sơ thẩm về phần áp dụng điều luật.

Áp dụng Điều 463, Khoản 1 Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 147, khoản 1 Điều 148; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Cao Minh Q.

2. Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Cao Minh Q số tiền vốn 350.000.000đ và lãi 34.860.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 384.860.000đ (Ba trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Ông Cao Minh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 9.807.000 đồng và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.054.000 đồng theo biên lai thu số 0005120 ngày 07-01-2019 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0007933 ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Ông Q được nhận lại 2.247.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

- Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C được miễn tiền án phí dân sự theo pháp luật quy định (thuộc diện người cao tuổi).

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra TAND Tỉnh ĐT;
- VKSND Tỉnh ĐT;
- TAND TP. C;
- C cục THADS TP. C;
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thông